

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2025 và Định hướng hoạt động sản xuất
kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

PHẦN I. BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

1. Đặc điểm, tình hình chung giai đoạn 2021-2025

Nhiệm kỳ 2021–2025 ghi dấu một giai đoạn đặc biệt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đó là giai đoạn mà thành phố Đà Nẵng một tay vừa phải vật lộn với đại dịch COVID-19, Ngay từ đầu năm 2020, khi đại dịch COVID-19 bắt đầu lan rộng, Đà Nẵng là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước phải gồng mình chống dịch. Là tâm dịch trong nhiều đợt bùng phát, thành phố đã áp dụng linh hoạt các biện pháp y tế, giãn cách xã hội, khoanh vùng dập dịch, đồng thời huy động toàn bộ hệ thống chính trị cùng người dân vào cuộc. Công ty là một trong những đơn vị chịu ảnh hưởng từ đại dịch này, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội với yêu cầu Làm thế nào vừa đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn phòng dịch Covid -19.

Sau đại dịch hoạt động sản xuất, kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp, lĩnh vực của thành phố Đà Nẵng. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận khách hàng, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, doanh thu giảm mạnh; trong đó, các nhóm ngành bị ảnh hưởng trực tiếp như: dịch vụ du lịch, vận tải, hậu cần du lịch, nhà hàng, khách sạn, giáo dục... qua đó đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là trong thời gian từ năm 2021-2022, từ năm 2023 trở đi khi kinh tế thành phố được khôi phục thì tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đạt và vượt kế hoạch đề ra, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã nhận được sự quan tâm, theo dõi, chỉ đạo Lãnh đạo Thành phố, sở, cơ quan của Công ty và sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo, người lao động Công ty nên nhiệm kỳ vừa qua Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị mà Thành phố giao; cơ bản đạt và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh tại Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2025 mà Hội đồng quản trị trình bày đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021- 2025:

2.1. Tình hình về nhân sự

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 05 Thành viên HĐQT (gồm: 03 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm) được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng bầu theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ

ngày 11/6/2021 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023, cụ thể:

Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1. Quản lý chuyên trách		
- Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ
- Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	
- Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	
2. Quản lý không chuyên trách		
- Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ
- Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ và miễn nhiệm theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ
- Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ

2.2. Khái quát chung hoạt động

Nhiệm kỳ 2021-2025, là thời kỳ Công ty đã hoạt động ổn định theo hình thức doanh nghiệp cổ phần. Trong giai đoạn này, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy chế của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định của pháp luật hiện hành làm cơ sở hoàn thiện bộ máy; tập trung sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

Lĩnh vực phục vụ vệ sinh môi trường đô thị là lĩnh vực chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giai đoạn này Công ty tiếp tục thực hiện gói thầu dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị giai đoạn 2019-2021 tại địa bàn 07 quận huyện, huyện của thành phố Đà Nẵng sau khi UBND thành phố ủy quyền chủ đầu tư theo hình thức đặt hàng từ Sở Tài nguyên và Môi trường (trước đây) sang đấu thầu trong thời hạn 03 năm giai đoạn và tham gia đấu thầu gói dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị giai đoạn 2022-2024, đã trúng 6/7 quận, huyện (trừ quận Liên Chiểu). Trong giai đoạn này Công ty tiếp tục chú trọng đẩy mạnh khai thác các loại hình dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt thông thường từ các cơ sở như bệnh viện, tàu thuyền, khu lưu trú,...qua đó nâng dần tỉ lệ doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu của Công ty.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của dịch Covid 19 từ cuối năm 2020-2022 đến hoạt động sản xuất kinh tế của thành phố Đà Nẵng đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và nhất là Khu xử lý chất thải nguy hại của Công ty tại bãi rác Khánh Sơn hết giấy phép và đến tháng 6 năm 2025, UBND thành phố Đà Nẵng thực hiện thu hồi diện tích đất triển khai dự án đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu từ hoạt động dịch vụ của Công ty nói riêng và toàn bộ doanh thu của Công ty nói chung trong nhiệm kỳ cũng như những năm tiếp theo.

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong suốt Nhiệm kỳ của mình, Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT xây dựng đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; ban hành và sửa đổi bổ sung: 05 quy chế (Quy chế Thi đua, khen thưởng, kỷ luật tại Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 06/9/2021 và 14/QĐ-HĐQT ngày 10/7/2024; Quy chế Công bố thông tin tại Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2021; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Vận chuyển tại Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 14/9/2022; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ và Xử lý môi trường tại Quyết định số 48/QĐ-HĐQT ngày 22/11/2022; Quy chế trả lương của Chi nhánh Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ và Xử lý môi trường tại Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 22/3/2023); tổ chức thành công 5 kỳ Đại hội cổ đông thường niên, 01 kỳ đại hội cổ đông bất thường; ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức cán bộ, bộ máy,...theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng – nhiệm vụ; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

- Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc Công ty căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị và Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến để xem xét, giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Ban hành các Nghị quyết, văn bản để Tổng Giám đốc Công ty. Công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi tiêu trong hoạt động kinh doanh, xây dựng cơ bản, mua sắm luôn được Hội đồng quản trị chú trọng, nhằm chỉ đạo, giám sát để công khai minh bạch đảm bảo theo quy định.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng.

2.4. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao

a) Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2015 với số vốn điều lệ là 57.736 triệu đồng, trong đó vốn Nhà nước (UBND thành phố Đà Nẵng) là 29.445,36 triệu đồng, chiếm 51% vốn điều lệ; còn lại cổ đông khác: 01 cổ đông lớn, 780 cổ đông là người lao động và cổ đông khác (tính đến ngày 12/01/2026);

Theo báo cáo tài chính của Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2021-2025 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	Ghi chú
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	155.921	151.206	157.498	156.808	159.711	Số liệu năm 2025 là ước đạt
2	Nợ phải trả	Tr.đồng	80.556	75.983	81.056	77.946	77.671	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	75.365	75.223	76.442	78.862	82.040	
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	256.029	241.475	262.795	273.022	291.667	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	12.062	8.009	6.870	7.894	11.524	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	10.734	7.138	5.719	6.871	10.141	
7	Nộp ngân sách	Tr.đồng	20.429	14.893	15.563	17.388	15.224	
8	Tiền cổ tức được chia từ phần vốn nhà nước	Tr.đồng	2.061	1.472	1.472	1.619		
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	7	5	5	5,5	6 (tối thiểu)	
10	ROA ¹	%	6,81	4,65	3,71	4,32	6,38	
11	ROE ²	%	14,14	9,48	7,54	8,73	12,55	

Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và tỉ lệ chi trả cổ tức sơ với kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm (2021-2025) đều đảm bảo theo kế hoạch đề ra từng năm (theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường) nhưng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2021 thì chưa đạt³.

b) Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

Trong nhiệm kỳ qua, Công ty hoàn thành tốt công tác phục vụ vệ sinh môi trường đô thị, bãi biển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đảm bảo doanh thu tăng trưởng hàng năm, cụ thể: Tổng doanh thu từ năm 2021-2025 là 1.307.588 triệu đồng tăng 10,5% so với giai đoạn 2016-2020 (1.182.766 triệu đồng). Trong nhiệm kỳ qua hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận không đảm bảo, nhưng đời sống của người lao động được bảo đảm. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2021. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng qua các năm, thể hiện qua các chỉ tiêu:

- Tổng doanh thu qua các năm:

¹ ROA: tỷ số lợi nhuận trên tài sản (lợi nhuận sau thuế/tài sản);

² ROE: lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân);

³ Năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025: Doanh thu theo KH lần lượt là: 267,966 tỷ; 277,960 tỷ; 289,251 tỷ; 300 tỷ Lợi nhuận trước thuế lần lượt là: 13,994 tỷ; 14,113 tỷ; 14,275 tỷ; 14,481 tỷ; 15,376 tỷ; Nộp ngân sách: 20,23 tỷ; 21,373 tỷ; 22,519 tỷ; 21,787 tỷ; 22,787 tỷ; Tỷ lệ chia cổ tức: 8,5%; 9%; 9%; 11%; 11%.

+ Năm 2021 là 256.029 triệu đồng, giảm 2,14% so với năm 2020 (261.645 triệu đồng);

+ Năm 2022 là 241.475 triệu đồng, giảm 5,685% so với năm 2021;

+ Năm 2023 là 262.795 triệu đồng, tăng 8,82% so với năm 2022;

+ Năm 2024 là 273.022 triệu đồng, tăng 3,89% so với năm 2023;

+ Năm 2025 là 291.667 triệu đồng, tăng 6,83% so với năm 2024 (ước đạt).

- Lợi nhuận sau thuế: năm 2021 là 10.734 triệu đồng, giảm 11,59% so với năm 2021 (12.141 triệu đồng); năm 2022 là 7.138 triệu đồng, giảm 33,5% so với năm 2021; năm 2023 là 5.719 triệu đồng, giảm 19,88% so với năm 2022; năm 2024: 6.781 triệu đồng, tăng 18,58% so với năm 2023; Năm 2025: 10.141 triệu đồng tăng 49,5% so với năm 2024 (ước đạt).

- Tỷ lệ chia cổ tức hằng năm của Công ty đảm bảo tối thiểu cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng của 04 Ngân hàng TMCP theo đúng quy định tại Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND thành phố, bình quân từ 5-7% nên cơ bản đảm bảo lợi ích, quyền lợi của cổ đông.

- Việc chấp hành các chính sách thuế được Công ty quan tâm, tuân thủ đúng quy định. Số tiền nộp ngân sách của Công ty tăng dần qua các năm, cụ thể: năm 2021 là 20.429 triệu đồng, năm 2022 là 14.893 triệu đồng, năm 2023 là 15.654 triệu đồng, năm 2024 là 17.388 triệu đồng, năm 2025 là 15.244 triệu đồng (ước thực hiện). Ngoài ra, Công ty đã nộp trả ngân sách thành phố công nợ từ nguồn vốn do ngân sách đầu tư cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng tính đến 31/12/2025 với số tiền 33.674 triệu đồng.

Qua số liệu phân tích ở trên cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2021-2025 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19, cùng với đó là việc dừng hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại từ năm 2022 và một phần thị trường cung cấp dịch vụ vệ sinh đô thị, thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn quận Liên Chiểu nên mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc tăng doanh thu từ các hoạt động Công ty đang thực hiện nhất là doanh thu từ hoạt động thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt nhưng doanh thu, lợi nhuận đều đạt so với kế hoạch hằng năm.

2.5. Tình hình quản lý lao động, thu nhập của lao động

Tổng số lao động Công ty trong giai đoạn này từ 1.060-1.290 người/năm. Số lao động được điều chỉnh giảm dần theo quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Công ty.

Thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước⁴, mức tăng bình quân từ 5-10%, trừ năm 2022 giảm -7,7% so với năm 2021 (do ảnh hưởng của dịch Covid 19).

2.6. Tình hình thực hiện quản lý tài sản

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản cụ thể:

- Năm 2021, tổng tài sản là 155.921 triệu đồng; tổng vốn chủ sở hữu là 75.365 triệu đồng;

⁴ Năm 2021: 7,572 triệu đồng/người/tháng; năm 2022: 7,412 triệu đồng/người/tháng; năm 2023: 8,287 triệu đồng/người/tháng; năm 2024: 8,657 triệu đồng/người/tháng; năm 2025: 8,89 triệu đồng/người/tháng;

- Năm 2022, tổng tài sản 151.206 triệu đồng, tổng vốn chủ sở hữu 75.223 triệu đồng; giảm lần lượt 3% và 0,19% so với năm 2021;
- Năm 2023, tổng tài sản 157.498 triệu đồng, tổng vốn chủ sở hữu 76.442 triệu đồng; tăng lần lượt 4,16% và 1,6% so với năm 2022;
- Năm 2024, tổng tài sản 156.808 triệu đồng, giảm 0,44% so với năm 2023; tổng vốn chủ sở hữu 78.862 triệu đồng tăng 3,16% so với năm 2023;
- Năm 2025, tổng tài sản là 159.711 triệu đồng, tăng 0,2% so với năm 2024; vốn chủ sở hữu là 82.040 triệu đồng, tăng 2,8 % so với năm 2024;

Đánh giá: Nhìn chung, tình hình quản lý tài sản của Công ty trong giai đoạn 2021-2025 khá tốt, đặc biệt là trong việc tăng cường nguồn vốn tự có. Mặc dù tổng tài sản có sự biến động (giảm vào năm 2022 và tăng vào năm 2023) nhưng tổng vốn chủ sở hữu liên tục tăng trưởng qua các năm cho thấy Công ty đã rất nỗ lực trong việc cải thiện tình hình tài chính, giữ vững khả năng tự chủ về vốn và hạn chế sự phụ thuộc vào nợ vay.

2.7. Tình hình quản lý, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

Tại thời điểm ngày 01/01/2025, vốn điều lệ: 57.736 triệu đồng, trong đó vốn Nhà nước: 29.445,36 triệu đồng nắm giữ chiếm 51%.

Công ty đã bảo toàn và sử dụng vốn hiệu quả. Các chỉ tiêu: hệ số bảo toàn vốn, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và trên tài sản đều đảm bảo trong giai đoạn này.

3. Các kết quả nổi bật đạt được trong Nhiệm kỳ 2021-2025

3.1. Hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị, bãi biển trên địa bàn thành phố:

Trong giai đoạn 2021-2025, Công ty chủ yếu phục vụ vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn 6/7 quận, huyện và toàn bộ các bãi biển công cộng dọc tuyến đường Nguyễn Tất Thành, Hoàng Sa-Trường Sa.

Công tác phục vụ vệ sinh môi trường đô thị đã có sự chuyển dịch lớn về phương thức thực hiện từ thủ công, sang cơ giới hóa. Hiện nay, khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom bằng cơ giới hóa chiếm trên 60% tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn Công ty phục vụ (bình quân 700 tấn/ngày); khối lượng quét đường bằng cơ giới gần 160/km/ngày. Cùng với việc cơ giới hóa, Công ty đã thay đổi phương thức phục vụ vệ sinh đô thị trên địa bàn quận Hải Châu từ ban ngày sang chủ yếu ban đêm, thực hiện các giải pháp nhằm kịp thời xử lý các phản ánh của người dân, chính quyền địa phương trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; qua đó đã nâng cao chất lượng phục vụ nâng cao thương hiệu về chất lượng phục vụ Công ty đối với chính quyền Thành phố các cấp và người dân.

Trong đợt dịch Covid 19 năm 2021-2022, Công ty đã chủ động và có phương án thu gom rác hợp lý, không để xảy ra tình trạng rác thải tồn lưu, không có người lao động nào bị nhiễm bệnh trong quá trình hoạt động, chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố được đảm bảo. Công ty đã được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài duy trì tốt các hoạt động vệ sinh đô thị thường xuyên, Công ty đã tập trung nhân lực, phương tiện hoàn thành tốt công tác vệ sinh, chỉnh trang đô thị phục vụ các dịp Tết Dương Lịch, Tết Nguyên đán, Lễ hội pháo hoa quốc tế, các Dịp lễ

hội,... và đã được UBND thành phố đánh giá rất cao.

3.2. Hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường và các hoạt động dịch vụ khác

Trong giai đoạn này, Công ty đẩy mạnh hoạt động dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường nhằm đảm bảo doanh thu và lợi nhuận để bù đắp mảng dịch vụ về chất thải nguy hại. Doanh thu từ hoạt động này cơ bản ổn định chiếm tỷ lệ từ 15-20% tổng doanh thu của Công ty, trong giai đoạn này tổng doanh thu 140,7 tỷ đồng (chưa tính năm 2025).

3.3 Hoạt động tài chính

Doanh thu từ hoạt động tài chính trong giai đoạn này cũng có những đóng góp vào tổng doanh thu, lợi nhuận hằng năm của Công ty. Cụ thể: năm 2021 là 944,8 triệu, năm 2022: 893,6 triệu đồng, năm 2023: 940,8 triệu đồng, năm 2024: 674,3 triệu đồng, năm 2025: 752 triệu đồng. Hoạt động tài chính đã góp phần vào tỷ trọng trong tổng doanh thu lợi nhuận hằng năm của Công ty.

3.4. Hoạt động mua sắm phương tiện, trang thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng nguồn vốn đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị và đầu tư xây dựng trong giai đoạn này là: 48,016 tỷ đồng⁵, thấp hơn giai đoạn 2015-2020 (67,29 tỷ đồng).

- Trong giai đoạn này việc đầu tư mua sắm chủ yếu tập trung vào phương tiện vận chuyển rác, xe quét đường phục vụ công tác cơ giới hóa với số lượng: 21 xe xếp rác từ 1,5 tấn-7 tấn; đầu tư 01 xe quét đường và 02 xe máy ủi; các loại xe rác kích thước nhỏ phục vụ thu gom rác đưa về 02 Trạm trung chuyển: Sơn Trà, Lê Thanh Nghị; ngoài ra còn tăng cường bổ sung thay thế cho đội xe vận chuyển rác hoạt động để đảm bảo đầu đủ phương tiện phục vụ khi lượng rác tăng bình quân từ 5-10%/năm trên địa bàn thành phố;

- Ngoài phương tiện vận chuyển rác thì các công cụ dụng cụ như thùng rác, xe đẩy tay đều được Công ty đưa vào kế hoạch mua sắm hằng năm để phục vụ hoạt động sản xuất, thay thế các công cụ bị hư hỏng xuống cấp và đáp ứng các yêu cầu của chủ đầu tư (Công ty đã thực hiện 2.060 thùng rác loại 240 lít, 660 lít; 130 xe đẩy tay).

Các công trình đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đều được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty.

4. Một số vướng mắc, khó khăn còn tồn đọng

4.1. Công nợ phải trả, chi phí phải xử lý tại thời điểm cổ phần hóa

Những tồn tại tại thời điểm cổ phần Công ty Cổ phần tiếp tục giải quyết:

- Tổng số công nợ Công ty phải nộp trả ngân sách thành phố tại thời điểm cổ phần hóa là 52,48 tỷ đồng. Đến nay, Công ty đã hoàn trả 33,674 tỷ đồng, công nợ còn lại là 18,805 tỷ đồng, trong đó có khoản nợ 3 tỷ thuộc công trình lắp đặt bạt HDPE mái taluy học chôn lấp rác thải tại bãi rác Khánh Sơn với tổng giá trị 3,5 tỷ theo chủ trương của UBND thành phố. Công trình này không được cơ cấu trong đơn giá xử lý chất thải rắn nên chưa thu hồi được giá trị đầu tư. Đồng thời, hạng mục này được kết

⁵ Mua sắm vận chuyển rác thải: 38,562 tỷ đồng; công cụ, dụng cụ và trang thiết bị 9,454 tỷ đồng;

nổi với toàn bộ các hạng mục công trình khác tại bãi rác Khánh Sơn mà Công ty đã bàn giao cho Thành phố quản lý tháng 11/2023.

- Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi âm 2,948 tỷ đồng khi bàn giao Công ty, đến nay đã bù đắp được hơn 2,154 tỷ, còn lại hơn 794 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 666,25 triệu đồng trước cổ phần hóa (là các chi phí khi xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa đã xử lý vào tổn thất nhưng KTNN không đồng ý, hiện đang ghi nhận lại vào khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang). Tài sản thiếu chờ xử lý: 54,93 triệu đồng.

4.2. Công nợ phải thu

Tổng nợ phải thu đơn vị, cá nhân trong Công ty tồn đọng chưa thu hồi được là: 2,524 tỷ đồng, gồm:

- Khoản truy thu, nộp phạt thuế theo biên bản kiểm tra thuế của ông Hà Văn Thái: 684.986.728 đồng

- Khoản thu hồi chi phí không hợp lệ xuất toán của ông Nguyễn Văn Tiên (Thông báo số 81/TB-VP của Văn phòng UBND thành phố): 669.045.246 đồng

4.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, thay đổi quy trình sản xuất để phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nhưng nhìn chung phần nào vẫn chưa đáp ứng được mong muốn của Lãnh đạo, người dân Thành phố; chưa bổ sung thêm loại hình sản xuất kinh doanh, có mảng hoạt động kinh doanh bị mất thị phần. Nguyên nhân cơ bản xảy ra tình trạng trên:

- + Giá dịch vụ tối đa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa được tính đúng tính đủ, cũng như chưa điều chỉnh kịp thời nên ảnh hưởng đến doanh thu, chưa bảo đảm được toàn bộ chi phí, nguồn lực để đầu tư cho hoạt động này của Công ty và thấp hơn các địa phương có điều kiện hạ tầng, kinh tế, xã hội tương đồng;

- + Việc cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị theo hình thức đấu thầu dẫn đến đơn giá được giữ cố định trong 03 năm, nên khi có sự thay đổi về mức lương thì Công ty không được điều chỉnh trong khi phải nộp bảo hiểm theo mức lương mới;

- + Các hoạt động đổi mới công nghệ, thay đổi quy trình sản xuất vẫn còn chậm;

- + Việc đổi mới thích nghi cách thức hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần của đa số người lao động của Công ty có thay đổi nhưng vẫn chưa theo kịp với đòi hỏi phải thay đổi để đảm bảo sự phát triển bền vững trong xu thế cạnh tranh hiện nay;

- + Công ty vẫn chưa có những đột phá mạnh về phân cấp phân quyền cho đơn vị trực thuộc⁶ chưa phát huy hết nguồn nhân lực; phương tiện, trang thiết bị hiện có của Công ty;

- + Dự án Đầu tư nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn triển khai từ năm 2020 nhưng vì nhiều lý do đến nay UBND thành phố Đà Nẵng đã có quyết định thu hồi đất của Dự án;

⁶ Đã thực hiện khoán chi phí toàn bộ cho Xí nghiệp Môi trường Sông biển từ năm 2025.

- Thu nhập của người lao động còn thấp chưa tương xứng với yêu cầu, tính chất lượng công việc, môi trường làm việc độc hại, nhiều rủi ro.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025

Sau khi tự xem xét, nhìn nhận lại toàn bộ hoạt động Nhiệm kỳ 2021-2025, Hội đồng quản trị nhận thấy mặc dù có sự thay đổi Thành viên HĐQT, nhưng HĐQT nhận thấy trong nhiệm kỳ vừa qua đã hoàn thành tốt các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của HĐQT và đáp ứng nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và UBND thành phố.

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV và Người lao động đã nỗ lực, quyết tâm, không ngừng đổi mới tư duy, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng và xử lý kịp thời mọi khó khăn trong hoạt động sản xuất của Công ty; hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hằng năm đặt ra; tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của Công ty trong việc phục vụ vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố nhất là trong dịp Tết nguyên đán, các sự kiện lễ hội, sự cố thiên tai, dịch bệnh. Tuy nhiên, HĐQT cũng nghiêm túc thừa nhận trong nhiệm kỳ qua chưa có sự đổi mới, đột phá trong công tác quản lý, điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2026-2030

Từ 01 tháng 7 năm 2025, thành phố Đà Nẵng (cũ) và tỉnh Quảng Nam (cũ) đã sáp nhập thành thành phố Đà Nẵng (mới) và chính quyền hoạt động theo mô hình 02 cấp đòi hỏi Công ty có những thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế. Cho đến hết năm 2025, hoạt động vệ sinh môi trường đô thị được thực hiện theo hình thức đặt hàng với UBND quận, huyện trước đây và từ 01/7/2025 với phường, xã theo khối lượng và đơn giá của gói thầu giai đoạn 2022-2024 đã ảnh hưởng đến nhiều mặt của Công ty về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động,... Việc sáp nhập mang đến cho Công ty cơ hội mở rộng thị trường nhưng cũng tạo ra thách thức lớn khi công tác vệ sinh môi trường đô thị được phân cấp về cho phường, xã quy mô gói thầu giảm, quy định của Luật Đầu thầu 2023 cũng chặt chẽ hơn trong tiêu chí lựa chọn nhà thầu nên hầu như các ưu thế của Công ty ngày càng giảm và nhất là việc Công ty không còn quản lý khu xử lý chất thải rắn Khánh Sơn của thành phố. Do vậy, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2030 như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng tiếp tục phấn đấu là đơn vị chủ lực trong việc thực hiện dịch vụ vệ sinh đô thị, bãi biển, xử lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đáp ứng đầy đủ về nhân lực, phương tiện trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dịch vụ này;

- Giữ ổn định địa bàn cung cấp dịch vụ vệ sinh đô thị mà Công ty đang phục vụ hết năm 2025 trong khi chờ các định hướng, quy định mới liên quan đến quản lý hoạt động vệ sinh đô thị và thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo mô hình chính quyền 2 cấp để có sự thích ứng, điều chỉnh phù hợp;

- Luôn duy trì tỉ lệ thu gom rác thải sinh hoạt trên 95% tổng lượng rác thải phát sinh trên toàn địa bàn thành phố;
- Tỉ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ tối thiểu 6%/năm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giữ vững thị phần thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị tại các phường và vệ sinh ven biển theo hình thức đấu thầu, tối thiểu 14 xã, phường;
- Tăng doanh thu từ hoạt động thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác; thu gom vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp thông thường, tăng tỷ lệ doanh thu từ dịch vụ không sử dụng ngân sách chiếm trên 50% doanh thu của Công ty.

3. Các chỉ tiêu về tài chính phần đầu đạt được

Trong năm đầu nhiệm kỳ (năm 2026) Công ty tập trung xây dựng đề trình UBND thành phố điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thông thường và tham gia công tác đấu thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị và xử lý chất thải rắn thông thường nên doanh thu trong giai đoạn này tăng khoảng 5%. Từ năm 2027, doanh thu của Công ty có khả năng giảm khi các Dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng đốt rác phát điện đi vào hoạt động, giai đoạn Công ty chủ yếu tập trung phát triển doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường. Do vậy, Công ty xác định các chỉ tiêu tài chính phần đầu trong giai đoạn 2026-2030 như sau: tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu tối thiểu 3% mỗi năm so với năm trước; lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 1,2% mỗi năm so với năm (lấy năm 2025 làm cơ sở tổng doanh thu: 291,667 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 11,524 tỷ đồng); tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ trong khoảng 5%-7%, trong giai đoạn này.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp chung:

- Xây dựng định hướng chiến lược phát triển của Công ty, giai đoạn 2026-2030 theo nguyên tắc dự báo rủi ro làm cơ sở định hướng, xây dựng các Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm bám sát theo Kế hoạch trung và dài hạn đã đặt ra;
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty; cải tiến các quy trình, hình thức quản lý không còn phù hợp; xây dựng, điều chỉnh đơn giá, mô hình khoán, quy chế trả lương thưởng và các nội quy, quy chế khác của Công ty phù hợp theo các quy định Nhà nước ban hành, điều chỉnh mới;
- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, định kỳ kiểm tra tay nghề nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, của người lao động;
- Đẩy mạnh nghiên cứu thực hiện cơ giới hóa phương tiện thu gom, vận chuyển rác tiến đến giảm dần các công việc thực hiện bằng hình thức thủ công, giảm số lượng lao động trực tiếp;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoàn thiện và nâng cấp phần mềm kế toán, quản lý thu;

- Triển khai thực hiện thí điểm đầu tư phương tiện cơ giới hóa chạy bằng điện để hướng đến kinh tế xanh mà Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng đang tích cực hướng đến;

- Tiếp tục tập trung phát triển các hoạt động sản xuất mà Công ty đang có lợi thế như: Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường; xử lý phân bùn bể phốt;

- Thực hiện giám sát chặt chẽ và toàn diện hoạt động sử dụng vốn và nâng cao hoạt động liên doanh, liên kết nhằm nâng cao năng lực và giảm bớt rủi ro trong hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản;

- Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, tiết giảm chi phí hoạt động;

- Rà soát và khai thác có hiệu quả các khu đất mà Công ty đang quản lý phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai;

- Tiếp tục đổi mới và ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị điều hành, tăng năng suất lao động nhằm nâng cấp năng lực cạnh tranh để thực hiện các gói thầu dịch vụ vệ sinh công ích trên địa bàn thành phố và mở rộng thị trường trong tương lai;

- Tăng cường công tác đối ngoại. Tranh thủ sự ủng hộ của các cấp Lãnh đạo ban ngành địa phương; phối hợp triển khai tốt của chương trình, dự án và mở rộng quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước đối với hoạt động môi trường đô thị.

4.2. Giải pháp cụ thể:

- Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện:

+ Thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trạm sạc phục vụ hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng phương tiện sử dụng năng lượng điện tại thành phố Đà Nẵng trong 02 năm 2027-2028. Kinh phí khoảng: 24 tỷ đồng;

+ Thực hiện đầu tư thay thế các phương tiện vận chuyển rác thải hiện có của Công ty, thay thế từng bước các xe có niên hạn sử dụng từ 10 năm trở lên cộng với bổ sung thêm phương tiện⁷ để đáp ứng lượng rác phát sinh trên địa bàn thành phố và phương án cơ giới hóa hoạt động thu gom rác theo yêu cầu của UBND thành phố, các chủ đầu tư. Kinh phí dự kiến: 150 tỷ đồng;

+ Thực hiện đầu tư mua sắm thùng rác các loại, xe đẩy tay phục vụ thu gom rác. Kinh phí dự kiến: 30 tỷ đồng (trung bình 7,5 tỷ/năm).

- Xây dựng và tham mưu UBND thành phố xem xét ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thay thế đơn giá tại Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 18/11/2017;

- Đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phương án cơ giới hóa hoạt động sản xuất của Công ty giai đoạn 2026-2030;

- Tiếp tục tham gia đấu thầu vận hành các học chôn lấp rác tại Khu xử lý chất thải rắn Khánh Sơn.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng về tổng kết Nhiệm kỳ 2021-2025 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2030.

⁷ Thay thế bằng 40-50 xe loại 3-5 tấn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Phúc